

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

2. Bà Vũ Thị Đuộm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Sa Thị H**, sinh năm 1972. (có mặt)

ĐKTT: tổ A, ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Đình Thanh T**, sinh năm 1968. (vắng mặt)

ĐKTT: tổ A, ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sa Thị H trình bày: chị và anh Đình Thanh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1992, đến năm 1998 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên ăn nhậu và có những lời lẽ xúc

phạm đến chị, đôi lúc đánh chị, chị H đã bỏ ra ngoài sống từ năm 2014 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị Huyền Th, sinh ngày 04/3/1993 và cháu Đinh Văn A, sinh ngày 08/7/1994. Hiện hai con đã đủ tuổi trưởng thành nên khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Thanh T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung. Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, nếu chị H quyết định ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Sa Thị H được ly hôn với anh Đinh Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sa Thị H và anh Đinh Thanh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị H yêu cầu ly hôn, anh T có ý kiến Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh chị đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hợp, anh chị không còn chung sống với nhau từ

năm 2014 đến nay, anh chị không còn quan tâm chăm sóc và liên lạc với nhau nữa. Như vậy chứng tỏ, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận cho chị Sa Thị H được ly hôn với anh Đinh Thanh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Hiện các con đã tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị H và anh T khai không có nợ chung nên không giải quyết

[7] Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Sa Thị H được ly hôn với anh Đinh Thanh T

2. Về con chung: không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Chị Sa Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Sa Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 003172 ngày 01/8/2018 được tính trừ vào án phí.

Chị Sa Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đinh Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang